PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO - BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ NỘI VỤ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO - BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ NỘI VỤ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2011/TTLT-TANDTC-BQP-BNV	*Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2011*

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn thi hành một số quy định của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân;

Căn cứ Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số quy định của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân như sau:

Chương I
TIÊU CHUẨN THẨM PHÁN

Điều 1. Tiêu chuẩn chung của thẩm phán

Tiêu chuẩn chung của Thẩm phán theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân, bao gồm:

1. Công dân Việt Nam trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có phẩm chất đạo đức tốt, liêm khiết và trung thực, có tinh thần kiên quyết bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa phải là:

a) Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; không có bất kỳ hành vi nào gây nguy hại cho độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

b) Không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ kiến thức, năng lực công tác, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; phục tùng tuyệt đối sự phân công và điều động của cơ quan, tổ chức;

c) Tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền;

d) Kiên quyết đấu tranh với những người, những hành vi gây phương hại đến Đảng, đến Tổ quốc và nhân dân, bảo vệ công lý; có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình;

đ) Không thuộc trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I của Quy định số 57/QĐ-TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị "Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng";

e) Không làm những việc quy định tại Điều 15 của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân;

f) Chưa bao giờ bị kết án (kể cả trường hợp đã được xóa án tích).

2. "Có trình độ cử nhân luật" là phải có bằng tốt nghiệp đại học về chuyên ngành luật do các trường đại học trong nước có chức năng đào tạo về chuyên ngành luật theo quy định của pháp luật; nếu văn bằng cử nhân luật do cơ sở đào tạo của nước ngoài cấp thì văn bằng đó phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam công nhận.

3. "Đã được đào tạo về nghiệp vụ xét xử" là phải có chứng chỉ về đào tạo nghiệp vụ xét xử do cơ sở trong nước có chức năng đào tạo về nghiệp vụ xét xử theo quy định của pháp luật; nếu chứng chỉ do cơ sở đào tạo của nước ngoài cấp thì chứng chỉ đó phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam công nhận.

4. "Thời gian làm công tác pháp luật" là thời gian công tác liên tục kể từ khi được xếp vào một ngạch công chức theo quy định của pháp luật, bao gồm: Thư ký Tòa án, Thẩm tra viên ngành Tòa án; Kiểm tra viên, Điều tra viên, Kiểm sát viên ngành Kiểm sát; Trinh sát viên trung cấp trở lên, Cảnh sát viên trung cấp trở lên của lực lượng Cảnh sát nhân dân, Trinh sát viên trung cấp trở lên của lực lượng An ninh nhân dân và Điều tra viên trong lực lượng Công an nhân dân; cán bộ điều tra, bảo vệ an ninh trong Quân đội; Chuyên viên, Chấp hành viên, Công chứng viên, Thanh tra viên, cán bộ pháp chế, giảng viên về chuyên ngành luật; thời gian được bầu hoặc cử làm Hội thẩm, thời gian làm luật sư cũng được coi là "thời gian làm công tác pháp luật".

5. "Có năng lực làm công tác xét xử" là phải nắm bắt và áp dụng được các quy định của pháp luật trong công tác xét xử những vụ án và giải quyết những việc

khác thuộc thẩm quyền của Tòa án; hoàn thành công việc được giao có chất lượng, hiệu quả và bảo đảm thời gian quy định theo đánh giá, nhận xét của cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức hoặc có những bài viết, công trình nghiên cứu chuyên sâu về pháp luật có giá trị được công bố hoặc được áp dụng vào thực tiễn.

6. "Có sức khỏe bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao" là có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, ngoài thể lực cần thiết, còn bao gồm yếu tố ngoại hình đó là không có dị tật, dị hình ảnh hưởng trực tiếp đến tư thế, tác phong hoặc việc thực hiện nhiệm vụ của người Thẩm phán.

7. Đối với người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang bị xem xét xử lý kỷ luật, nhưng chưa có quyết định giải quyết cuối cùng của người hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thì chưa có đủ điều kiện để có thể được đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm làm Thẩm phán.

Điều 2. Tiêu chuẩn Thẩm phán trong trường hợp đặc biệt

Theo quy định tại Điều 23 của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân) thì đối với người chưa có đủ thời gian làm công tác pháp luật, chưa được đào tạo về nghiệp vụ xét xử, nhưng có đủ các tiêu chuẩn khác theo quy định của Pháp lệnh, thì chỉ có thể được tuyển chọn và bổ nhiệm làm Thẩm phán trong trường hợp đặc biệt và được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền điều động đến công tác tại ngành Tòa án nhân dân. Trường hợp đặc biệt, là trường hợp nếu người đó được bổ nhiệm làm Thẩm phán thì sẽ bổ nhiệm họ giữ chức vụ Chánh án hoặc Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp đó.

Chương II
HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN THẨM PHÁN

Điều 3. Cơ chế hoạt động của Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán

Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán hoạt động theo Quy chế làm việc của Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán do Tòa án nhân dân tối cao ban hành sau khi thống nhất với Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ và ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 4. Việc thay đổi thành viên Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán

1. Thay đổi ủy viên Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Thẩm phán Tòa án quân sự trung ương:

Khi cần có sự thay đổi đại diện lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban chấp hành trung ương Hội luật gia Việt Nam làm ủy viên Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Thẩm phán Tòa án quân sự trung ương thì cơ quan, tổ chức này phải có văn bản gửi Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kèm theo lý lịch trích ngang của người được

đề cử mới; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao làm tờ trình (kèm theo văn bản của cơ quan, tổ chức có đại diện cần thay đổi và lý lịch trích ngang của người được đề cử mới) đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định cử ủy viên Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Thẩm phán Tòa án quân sự trung ương.

2. Thay đổi thành viên Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án nhân dân:

a) Đối với các thành viên đương nhiên:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân) thì Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án nhân dân, do đó, khi có sự thay đổi hoặc phân công lại giữa Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về việc làm nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án nhân dân, thì Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản cho Chánh án Tòa án nhân dân tối cao biết về sự thay đổi hoặc phân công lại đó.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân) thì Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh là thành viên đương nhiên của Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án nhân dân, do đó, người nào được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc được giao quyền Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh theo quyết định của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thì người đó đương nhiên là ủy viên của Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án nhân dân, mà không cần phải có quyết định của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao cử làm ủy viên Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án nhân dân.

b) Khi có sự thay đổi người đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban chấp hành Hội luật gia cấp tỉnh làm ủy viên Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án nhân dân thì cơ quan, tổ chức này phải có văn bản gửi Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh kèm theo lý lịch trích ngang của người được đề cử mới; Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có văn bản (kèm theo văn bản của cơ quan, tổ chức có đại diện cần thay đổi và lý lịch trích ngang của người được đề cử mới) đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định cử ủy viên Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án nhân dân.

3. Thay đổi ủy viên Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án quân sự:

Khi cần có sự thay đổi đại diện lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban chấp hành trung ương Hội luật gia Việt Nam làm ủy viên Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án quân sự thì cơ quan, tổ chức này phải có văn bản gửi Chánh án Tòa án quân sự trung ương kèm theo lý lịch trích ngang của người được đề cử mới; Chánh án Tòa án quân sự trung ương có văn bản (kèm theo văn bản của cơ quan, tổ chức có đại diện cần thay đổi và lý lịch trích ngang của người được đề cử mới) đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định cử ủy viên Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án quân sự.

Điều 5. Kinh phí hoạt động của Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Thẩm phán Tòa án quân sự trung ương được dự toán trong kinh phí hoạt động của Tòa án nhân dân tối cao.

2. Kinh phí hoạt động của Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án nhân dân được dự toán trong kinh phí hoạt động của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Tùy theo điều kiện của từng địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động cho Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án nhân dân từ ngân sách địa phương.

3. Kinh phí hoạt động của Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án quân sự được dự toán trong kinh phí hoạt động của Tòa án quân sự trung ương. Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động cho Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án quân sự từ ngân sách của Bộ Quốc phòng.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CHUẨN BỊ NHÂN SỰ, CHUẨN BỊ HỒ SƠ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG TUYỂN CHỌN VÀ BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, CÁCH CHỨC THẨM PHÁN

Điều 6. Trách nhiệm chuẩn bị nhân sự, chuẩn bị hồ sơ và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tuyển chọn và bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Thẩm phán Tòa án quân sự trung ương

1. Trách nhiệm chuẩn bị nhân sự, chuẩn bị hồ sơ đối với người được đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm; những trường hợp đề nghị miễn nhiệm hoặc cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Thẩm phán Tòa án quân sự trung ương, cũng như giúp việc cho Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Thẩm phán Tòa án quân sự trung ương trong công tác tuyển chọn và đề nghị Chủ tịch nước bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao,

Thẩm phán Tòa án quân sự trung ương do Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao đảm nhiệm.

2. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác tuyển chọn và bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

a) Trước khi trình Chủ tịch nước: Những khiếu nại, tố cáo trong giai đoạn này do Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành xác minh, làm rõ và kết luận theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo; bổ sung đầy đủ các tài liệu này vào trong hồ sơ đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Thẩm phán Tòa án quân sự trung ương;

b) Sau khi đã trình Chủ tịch nước: Những khiếu nại, tố cáo trong giai đoạn này do Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Thẩm phán Tòa án quân sự trung ương có trách nhiệm chỉ đạo xử lý, giải trình và báo cáo Chủ tịch nước. Trong trường hợp cần thiết hoặc khi Chủ tịch nước yêu cầu thì Tòa án nhân dân tối cao và Văn phòng Chủ tịch nước phối hợp xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với người được đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Thẩm phán Tòa án quân sự trung ương.

Điều 7. Trách nhiệm chuẩn bị nhân sự, chuẩn bị hồ sơ và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tuyển chọn và bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án nhân dân

1. Trách nhiệm chuẩn bị nhân sự, chuẩn bị hồ sơ đối với người được đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm; những trường hợp đề nghị miễn nhiệm hoặc cách chức Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án nhân dân do Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh đảm nhiệm. Phòng Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân cấp tỉnh là đơn vị tham mưu giúp Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh trong việc chuẩn bị nhân sự và hồ sơ đối với người được đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm; những trường hợp đề nghị miễn nhiệm hoặc cách chức Thẩm phán, cũng như giúp việc cho Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án nhân dân trong công tác tuyển chọn và đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án nhân dân.

2. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác tuyển chọn và bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án nhân dân

a) Trước khi trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: Những khiếu nại, tố cáo trong giai đoạn này do Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành xác minh, làm rõ và kết luận theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo; bổ sung đầy đủ các tài liệu này vào trong hồ sơ đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án nhân dân.

b) Sau khi đã trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: Những khiếu nại, tố cáo trong giai đoạn này do Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án nhân dân chỉ đạo xử lý, giải trình và báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Trong trường hợp cần thiết hoặc khi Chánh án Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu thì Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao và Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh phối hợp xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với người được đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án nhân dân.

Điều 8. Trách nhiệm chuẩn bị nhân sự, chuẩn bị hồ sơ và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tuyển chọn và bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án quân sự

1. Trách nhiệm chuẩn bị nhân sự và hồ sơ đối với người được đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm; những trường hợp đề nghị miễn nhiệm hoặc cách chức Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án quân sự, cũng như giúp việc cho Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án quân sự trong công tác tuyển chọn và đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án quân sự do Phòng Tổ chức - Cán bộ Tòa án quân sự trung ương đảm nhiệm.

2. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác tuyển chọn và bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án quân sự

a) Trước khi trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: Những khiếu nại, tố cáo trong giai đoạn này do Chánh án Tòa án quân sự quân khu và tương đương chỉ đạo phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành xác minh, làm rõ và kết luận theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo; bổ sung đầy đủ các tài liệu này vào trong hồ sơ đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án quân sự. Trong trường hợp cần thiết hoặc khi Chánh án Tòa án quân sự trung ương yêu cầu thì Phòng Tổ chức - Cán bộ Tòa án quân sự trung ương và Tòa án quân sự quân khu và tương đương phối hợp xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với người được đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án quân sự;

b) Sau khi đã trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: Những khiếu nại, tố cáo trong giai đoạn này do Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án quân sự chỉ đạo xử lý, giải trình và báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Trong trường hợp cần thiết hoặc khi Chánh án Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu thì Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án quân sự trung ương phối hợp xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với người được đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án quân sự.

Chương IV
CHUẨN BỊ NHÂN SỰ, HỒ SƠ TUYỂN CHỌN VÀ BỔ NHIỆM THẨM PHÁN

Điều 9. Chuẩn bị nhân sự

Việc chuẩn bị nhân sự để đề nghị Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán xem xét, tuyển chọn được thực hiện theo các bước sau đây:

1. Đối với nhân sự trong ngành Tòa án nhân dân

Bước 1: Căn cứ nhu cầu công tác, trên cơ sở đề nghị của các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân cấp tỉnh và các Tòa án nhân dân cấp huyện, Phòng Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân cấp tỉnh lập tờ trình Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân cấp tỉnh về chủ trương, số lượng và dự kiến các phương án phân công công tác đối với người được giới thiệu đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm làm Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp.

Ban cán sự đảng, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh thống nhất danh sách những người được đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm làm Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp.

Bước 2: Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh tổ chức lấy ý kiến của cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị nơi người đó công tác. Cách thức lấy ý kiến được thực hiện như sau:

- Về đối tượng tham gia lấy ý kiến: Là toàn thể cán bộ, công chức của Tòa án nơi người được đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm làm Thẩm phán đang công tác, nếu Tòa án đó có số lượng cán bộ, công chức dưới 70 người; nếu Tòa án đó có số lượng cán bộ, công chức từ 70 người trở lên thì đối tượng tham gia lấy ý kiến bao gồm các Thẩm phán, những người có chức vụ từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên.

- Về hình thức lấy ý kiến: Việc lấy ý kiến được thực hiện tại hội nghị (hoặc hội nghị đại biểu) cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị nơi người được đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm làm Thẩm phán đang công tác bằng hình thức bỏ phiếu kín.

- Về trình tự lấy ý kiến:

+ Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh khai mạc, tuyên bố lý do, thành phần hội nghị và nêu nhu cầu bổ nhiệm Thẩm phán;

+ Trực tiếp hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân cấp tỉnh thông báo danh sách người được đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm làm Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp do tập thể lãnh đạo, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân cấp tỉnh thống nhất, giới thiệu; phổ biến tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của Thẩm phán; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đọc bản nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi người được đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm làm Thẩm phán công tác; dự kiến phân công công tác sau khi được bổ nhiệm.

+ Hướng dẫn việc ghi phiếu và phát phiếu.

+ Những người tham gia lấy ý kiến ghi phiếu và bỏ phiếu.

+ Kiểm tra tổng số phiếu phát ra, thu vào và tiến hành niêm phong phiếu tại cuộc họp theo quy định.

Bước 3: Tập thể lãnh đạo, Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân cấp tỉnh tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu; trên cơ sở kết quả phiếu lấy ý kiến, tập thể lãnh đạo Tòa án nhân dân cấp tỉnh thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín). Về nguyên tắc, nhân sự được đề nghị bổ nhiệm phải được đa số các thành viên trong tập thể lãnh đạo Tòa án nhân dân cấp tỉnh tán thành.

Bước 4: Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo lập hồ sơ của những người được đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm Thẩm phán.

2. Đối với nhân sự ngoài ngành Tòa án nhân dân

Bước 1: Người hiện đang công tác trong các cơ quan, tổ chức ngoài ngành Tòa án nhân dân được lãnh đạo Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh tòa hoặc Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giới thiệu để đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm làm Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp.

Tập thể lãnh đạo, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân cấp tỉnh thảo luận, thống nhất về chủ trương và chỉ đạo tiến hành một số công việc sau:

- Gặp người được giới thiệu đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm làm Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác;

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và thường vụ cấp ủy cơ quan nơi người được giới thiệu đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm làm Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp công tác về chủ trương điều động;

- Lấy nhận xét, đánh giá bằng văn bản của tập thể lãnh đạo và thường vụ cấp ủy cơ quan nơi người được giới thiệu đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm làm Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp công tác;

- Xác minh lý lịch của người được giới thiệu đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm làm Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp.

Bước 2: Tập thể lãnh đạo, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân cấp tỉnh thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự dự kiến đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp (bằng phiếu kín).

Trường hợp cơ quan cấp trên có dự kiến điều động, bổ nhiệm Thẩm phán từ nguồn nhân sự bên ngoài (ngoài ngành Tòa án hoặc từ Tòa án cấp trên xuống) thì trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận cán bộ về dự kiến điều động, bổ nhiệm Thẩm phán (nếu Tòa án dự kiến tiếp nhận không chủ động đề nghị).

Bước 3: Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo lập hồ sơ của những người được đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm Thẩm phán.

3. Việc chuẩn bị nhân sự, chuẩn bị thủ tục, hồ sơ đối với người được giới thiệu đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc Tòa án quân sự được thực hiện như quy trình chuẩn bị nhân sự theo hướng dẫn trên, đồng thời được thực hiện theo quy trình công tác cán bộ trong Quân đội.

Điều 10. Hồ sơ cá nhân đề nghị tuyển chọn để bổ nhiệm Thẩm phán

Hồ sơ cá nhân đề nghị tuyển chọn để bổ nhiệm Thẩm phán gồm có các tài liệu sau đây:

1. Đơn tình nguyện làm Thẩm phán (theo Mẫu số 1 tại Phụ lục của Thông tư liên tịch này);

2. Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh 4x6), có xác nhận của cơ quan quản lý cán bộ (theo Mẫu 2C-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ);

3. Bản kê khai tài sản, thu nhập (theo Mẫu 1 ban hành kèm theo Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09/3/2007 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập);

4. Các bản sao (có chứng thực hợp pháp) bằng tốt nghiệp đại học về chuyên ngành luật, chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ xét xử, các văn bằng, chứng chỉ về trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước và các văn bằng, chứng chỉ khác liên quan đến việc tuyển chọn, bổ nhiệm Thẩm phán (nếu có);

5. Bản tự kiểm điểm của người được đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm làm Thẩm phán (theo Mẫu số 2 tại Phụ lục của Thông tư liên tịch này);

6. Bản nhận xét, đánh giá của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức về quá trình công tác, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống của người được đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm làm Thẩm phán;

7. Biên bản và kết quả phiếu lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị, tổ chức đối với người được giới thiệu đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm làm Thẩm phán.

Điều 11. Hồ sơ cá nhân đề nghị tuyển chọn để bổ nhiệm lại Thẩm phán

Hồ sơ cá nhân đề nghị tuyển chọn để bổ nhiệm lại Thẩm phán gồm có các tài liệu sau đây:

1. Đơn tình nguyện làm Thẩm phán (theo Mẫu số 1A - đối với Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Thẩm phán Tòa án quân sự trung ương và Mẫu số 1B - đối với Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp tại Phụ lục của Thông tư liên tịch này);

2. Bản tự kiểm điểm về quá trình công tác trong nhiệm kỳ Thẩm phán (theo Mẫu số 3 tại Phụ lục của Thông tư liên tịch này);

3. Bản nhận xét, đánh giá của thủ trưởng cơ quan, đơn vị về quá trình công tác, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống của người được đề nghị tuyển chọn và bổ nhiệm lại Thẩm phán;

4. Bổ sung sơ yếu lý lịch (có dán ảnh 4x6) trong nhiệm kỳ Thẩm phán, có xác nhận của cơ quan quản lý cán bộ (theo Mẫu 4a-BNV/2007 ban hành kèm theo Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ);

5. Bản kê khai tài sản, thu nhập trong nhiệm kỳ Thẩm phán (theo Mẫu số 01A ban hành kèm theo Thông tư số 01/2007/TT-TTCP ngày 22/01/2010 của Thanh tra Chính phủ về mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập bổ sung).

Điều 12. Hồ sơ trình Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán

Hồ sơ trình Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán gồm có các tài liệu sau đây:

1. Văn bản đề nghị tuyển chọn để bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại Thẩm phán của người có thẩm quyền.

2. Hồ sơ cá nhân theo quy định tại Điều 10 hoặc Điều 11 của Thông tư liên tịch này. Hồ sơ cá nhân đề nghị tuyển chọn để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thẩm phán được lập thành 02 bản chính. Kèm theo hồ sơ là hai ảnh (3x4) để cấp Giấy chứng minh Thẩm phán (nếu được bổ nhiệm).

3. Danh sách trích ngang đề nghị tuyển chọn để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thẩm phán.

4. Các tài liệu khác có liên quan đến việc tuyển chọn để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thẩm phán (nếu có).

Điều 13. Chuyển hồ sơ đề nghị tuyển chọn để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thẩm phán đến các thành viên của Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán

Sau khi lập xong hồ sơ theo quy định tại Điều 12 của Thông tư liên tịch này, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao hoặc Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Cán bộ Tòa án quân sự trung ương báo cáo Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán biết để quyết định mở phiên họp Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán. Căn cứ ý kiến của Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao hoặc Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Cán bộ Tòa án quân sự trung ương sao hồ sơ được quy định tại Điều 12 của Thông tư liên tịch này và gửi đến các thành viên Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán.

Điều 14. Hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thẩm phán

Hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thẩm phán gồm có các tài liệu sau đây:

1. Tờ trình của Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán về việc đề nghị bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại Thẩm phán;

2. Biên bản phiên họp của Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán;

3. Hồ sơ được quy định tại Điều 12 của Thông tư liên tịch này.

Chương V
THỦ TỤC, HỒ SƠ MIỄN NHIỆM, CÁCH CHỨC THẨM PHÁN

Điều 15. Các trường hợp đương nhiên được miễn nhiệm chức danh Thẩm phán

1. Khi Thẩm phán được nghỉ hưu hoặc thôi việc;

2. Thẩm phán chuyển công tác sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác ngoài ngành Tòa án theo sự điều động của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Đối với các trường hợp này, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc Chánh án Tòa án quân sự trung ương báo cáo bằng văn bản cho Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, kèm theo bản sao quyết định nghỉ hưu, thôi việc hoặc điều động công tác đối với Thẩm phán đó, để rút tên trong danh sách Thẩm phán.

Điều 16. Trường hợp đương nhiên bị mất chức danh Thẩm phán

Đối với trường hợp Thẩm phán đương nhiên bị mất chức danh Thẩm phán quy định tại khoản 1 Điều 30 của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân, thì Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc Chánh án Tòa án quân sự trung ương báo cáo bằng văn bản cho Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, kèm theo bản sao bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật đối với Thẩm phán đó, để xóa tên trong danh sách Thẩm phán.

Điều 17. Hồ sơ đề nghị xem xét việc miễn nhiệm chức danh Thẩm phán

Thẩm phán có thể được miễn nhiệm chức danh Thẩm phán theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân. Hồ sơ đề nghị xem xét việc miễn nhiệm chức danh Thẩm phán gồm có các tài liệu sau đây:

1. Đơn xin miễn nhiệm Thẩm phán, trong đó nêu rõ lý do của việc xin miễn nhiệm Thẩm phán;

2. Các tài liệu chứng minh lý do xin miễn nhiệm Thẩm phán như giấy xác nhận do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp về tình trạng sức khỏe, bệnh tật; giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình... (nếu có);

3. Ý kiến bằng văn bản của Thủ trưởng đơn vị trực tiếp sử dụng Thẩm phán về tình trạng sức khỏe, bệnh tật hoặc hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do khác của Thẩm phán mà xét thấy không thể bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 18. Hồ sơ đề nghị xem xét việc cách chức chức danh Thẩm phán

Thẩm phán có thể bị cách chức chức danh Thẩm phán khi thuộc một trong các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 30 của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân. Hồ sơ đề nghị xem xét việc cách chức chức danh Thẩm phán gồm có các tài liệu sau đây:

1. Bản tự kiểm điểm của Thẩm phán có một trong các hành vi quy định tại khoản 2 Điều 30 của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân. Trong

trường hợp Thẩm phán không chịu làm bản tự kiểm điểm thì phải có báo cáo bằng văn bản của Chánh án Tòa án nơi Thẩm phán đó công tác;

2. Biên bản họp xét kỷ luật đối với Thẩm phán có hành vi vi phạm kỷ luật của Hội đồng kỷ luật;

3. Các tài liệu chứng minh hành vi vi phạm của Thẩm phán (nếu có);

4. Quyết định kỷ luật của người hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với Thẩm phán (nếu có).

Điều 19. Hồ sơ trình Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán xem xét việc miễn nhiệm hoặc cách chức chức danh Thẩm phán

Hồ sơ trình Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán xem xét việc miễn nhiệm hoặc cách chức chức danh Thẩm phán gồm có các tài liệu sau đây:

1. Văn bản đề nghị xem xét việc miễn nhiệm hoặc cách chức chức danh Thẩm phán của người có thẩm quyền.

2. Hồ sơ theo quy định tại Điều 17 hoặc Điều 18 của Thông tư liên tịch này. Hồ sơ đề nghị xem xét việc miễn nhiệm hoặc cách chức chức danh Thẩm phán được lập thành 02 bản chính.

3. Các tài liệu khác có liên quan đến việc miễn nhiệm hoặc cách chức chức danh Thẩm phán (nếu có).

Điều 20. Chuyển hồ sơ đề nghị xem xét việc miễn nhiệm hoặc cách chức chức danh Thẩm phán đến các thành viên của Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán

Sau khi lập xong hồ sơ theo quy định tại Điều 19 của Thông tư liên tịch này, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao hoặc Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Cán bộ Tòa án quân sự trung ương báo cáo Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán biết để quyết định mở phiên họp Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán. Căn cứ ý kiến của Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao hoặc Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Cán bộ Tòa án quân sự trung ương sao hồ sơ được quy định tại Điều 19 của Thông tư liên tịch này và gửi đến các thành viên của Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán.

Điều 21. Hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định miễn nhiệm hoặc cách chức chức danh Thẩm phán

Hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định miễn nhiệm hoặc cách chức chức danh Thẩm phán gồm có các tài liệu sau đây:

1. Tờ trình của Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán về việc đề nghị miễn nhiệm hoặc cách chức chức danh Thẩm phán;

2. Biên bản phiên họp của Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán;

3. Hồ sơ được quy định tại Điều 19 của Thông tư liên tịch này.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

2. Thông tư liên tịch này thay thế Thông tư liên tịch số 01/2003/TTLT-TANDTC-BQP-BNV-UBTWMTTQVN ngày 01 tháng 4 năm 2003 của Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc Hướng dẫn thi hành một số quy định của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần được giải thích hoặc hướng dẫn bổ sung, đề nghị phản ánh bằng văn bản đến Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ để trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình có sự giải thích hoặc hướng dẫn bổ sung kịp thời./.

KT. BỘ TRƯỞNG **BỘ NỘI VỤ** **THỨ TRƯỞNG**	**KT. BỘ TRƯỞNG** **BỘ QUỐC PHÒNG** **THỨ TRƯỞNG**	**KT. CHÁNH ÁN** **TÒA ÁN NHÂN DÂN** **TỐI CAO** **PHÓ CHÁNH ÁN**
Văn Tất Thu	**Trung tướng** **Nguyễn Thành Cung**	**Trần Văn Tú**

Phụ lục

CÁC MẪU HỒ SƠ VỀ TUYỂN CHỌN, BỔ NHIỆM THẨM PHÁN

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT-TANDTC-BQP-BNV ngày 20 tháng 10 năm 2011 của Tòa án nhân dân tối cao Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số quy định của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân; Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân)

Mẫu số 1A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN TÌNH NGUYỆN LÀM THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO, THẨM PHÁN TÒA ÁN QUÂN SỰ TRUNG ƯƠNG

Kính gửi: - Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Thẩm phán Tòa án quân sự Trung ương

Tên tôi là:..... Nam (nữ):.....

Sinh ngày:..... tháng..... năm.....

Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Chức vụ, đơn vị công tác:.....

Trình độ chuyên môn:.....

Trình độ chính trị:.....

Đã được đào tạo về Nghiệp vụ xét xử từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....

Tham gia cách mạng ngày..... tháng..... năm.....

Được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày..... tháng..... năm.....

Chính thức ngày..... tháng..... năm.....

Đối chiếu với quy định của pháp luật về Thẩm phán, tôi nhận thấy có đủ tiêu chuẩn được xét tuyển chọn, bổ nhiệm làm Thẩm phán....., tôi làm đơn này trân trọng đề nghị Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Thẩm phán Tòa án quân sự trung ương xét tuyển chọn và trình Chủ tịch nước bổ nhiệm tôi làm Thẩm phán.....

Nếu được bổ nhiệm làm Thẩm phán, tôi xin phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, xứng đáng với sự tin cậy của Nhà nước và nhân dân.

NGƯỜI VIẾT ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 1B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN TÌNH NGUYỆN LÀM THẨM PHÁN TRUNG CẤP, THẨM PHÁN SƠ CẤP THUỘC.....

Kính gửi: - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao
- Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc.....

Tên tôi là:..... Nam (nữ):.....

Sinh ngày:..... tháng..... năm.....

Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Chức vụ, đơn vị công tác:.....

Trình độ chuyên môn:.....

Đã được đào tạo về Nghiệp vụ xét xử từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....

Trình độ chính trị:.....

Tham gia cách mạng ngày..... tháng..... năm.....

Được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày..... tháng..... năm.....

Chính thức ngày..... tháng..... năm.....

Đối chiếu với quy định của pháp luật về Thẩm phán, tôi nhận thấy có đủ tiêu chuẩn được xét tuyển chọn, bổ nhiệm làm Thẩm phán....., tôi làm đơn này trân trọng đề nghị Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp thuộc..... xét tuyển chọn và trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao bổ nhiệm tôi làm Thẩm phán.....

Nếu được bổ nhiệm làm Thẩm phán, tôi xin phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, xứng đáng với sự tin cậy của Nhà nước và nhân dân.

NGƯỜI VIẾT ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 2

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BẢN TỰ KIỂM ĐIỂM
(Sử dụng trong trường hợp bổ nhiệm lần đầu)

Họ và tên:..... Nam (Nữ):.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Dân tộc:.....

Quê quán:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Trình độ đào tạo: (Ghi rõ ngành học, loại hình đào tạo, năm tốt nghiệp, đào tạo tại đâu và danh hiệu)

- Chuyên môn:.....
- Chính trị:.....
- Văn hóa:.....
- Đào tạo về nghiệp vụ xét xử:.....
- Đào tạo, bồi dưỡng khác:.....

Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay:.....

Tôi xin kiểm điểm quá trình công tác về các mặt sau đây:

I. Phẩm chất chính trị

(Kiểm điểm về lập trường tư tưởng; việc chấp hành đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước của bản thân và gia đình người được giới thiệu, đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán; ý thức học tập để nâng cao trình độ).

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

II. Phẩm chất đạo đức, lối sống

(Kiểm điểm về phẩm chất đạo đức, tác phong, đoàn kết nội bộ, uy tín cá nhân của người cán bộ làm công tác pháp luật; thực hiện nghiêm chỉnh quy định những điều kiện Đảng viên, công chức không được làm; không tham nhũng, tiêu cực và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng tiêu cực trong ngành và công việc mình đảm trách).

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

III. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

(Hoàn thành nhiệm vụ được giao về số lượng, chất lượng và hiệu quả công việc; đánh giá nhận xét ưu, nhược điểm trong công tác chuyên môn nghiệp vụ; chiều hướng và khả năng phát triển. Đối với những người hiện đang là Thẩm phán, cần kiểm điểm về: số lượng các vụ án đã xét xử, đã tham gia HĐXX trong thời gian làm Thẩm phán vừa qua; số vụ án bị hủy - việc kê khai và giải trình các vụ án bị hủy theo các nội dung như đối với Thẩm phán đề nghị bổ nhiệm lại).

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

IV. Các công tác khác

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

V. Khen thưởng, kỷ luật (Ghi rõ hình thức, thời điểm, cấp quyết định khen thưởng, kỷ luật)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

VI. Hướng phấn đấu

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Trên đây là kiểm điểm về quá trình công tác trong thời gian qua và hướng phấn đấu của bản thân trong thời gian tới.

NHẬN XÉT CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ **NGƯỜI KIỂM ĐIỂM**

Mẫu số 3

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BẢN TỰ KIỂM ĐIỂM
TRONG NHIỆM KỲ THẨM PHÁN
(Sử dụng trong trường hợp bổ nhiệm lại)

Họ và tên:..... Nam (Nữ):.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Dân tộc:.....

Quê quán:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Trình độ đào tạo: (Ghi rõ ngành học, loại hình đào tạo, năm tốt nghiệp, đào tạo tại đâu và danh hiệu)

- Chuyên môn:.....
- Chính trị:.....
- Văn hóa:.....
- Đào tạo, bồi dưỡng khác:.....

Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay:.....

Quyết định bổ nhiệm Thẩm phán số:.....-QĐ/ ngày.....

Tôi xin kiểm điểm quá trình công tác trong nhiệm kỳ về các mặt sau đây:

I. Phẩm chất chính trị của người Thẩm phán

(Kiểm điểm về lập trường tư tưởng; việc chấp hành, đấu tranh bảo vệ cương lĩnh, điều lệ, quan điểm đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước của bản thân và gia đình Thẩm phán; ý thức học tập để nâng cao trình độ)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

II. Phẩm chất đạo đức, lối sống của người Thẩm phán

(Kiểm điểm về phẩm chất đạo đức, tác phong, đoàn kết nội bộ, uy tín cá nhân của người Thẩm phán; thực hiện nghiêm chỉnh quy định những điều Đảng viên không được làm; hoàn thành nghĩa vụ của cán bộ, công chức; không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng tiêu cực trong ngành và trong công việc mình đảm trách)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

III. Công tác chuyên môn

1. Số lượng án đã xét xử trong nhiệm kỳ

a) Chủ tọa xét xử: Tổng số:..... vụ án.

Trong đó:

- Hình sự:..... vụ án;
- Dân sự:..... vụ án;
- Kinh tế:..... vụ án;
- Hành chính:..... vụ án;
- Lao động:..... vụ án.

b) Tham gia Hội đồng xét xử phúc thẩm hoặc giám đốc thẩm..... vụ án.

2. Số vụ án bị cấp giám đốc thẩm hủy

Tổng số:..... vụ án. Trong đó:

HS:..... DS:..... KT:..... HC:..... LĐ:.....

(Đối với các vụ án bị hủy cần nêu rõ: Tên vụ án; Tóm tắt nội dung vụ án; quyết định của từng cấp xét xử; nguyên nhân bị hủy; xác định tính chất, mức độ sai lầm của bản thân, của Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đó; vụ án bị hủy hiện nay đã được giải quyết như thế nào)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Đánh giá kết quả, chất lượng công tác chuyên môn nghiệp vụ (Hoàn thành nhiệm vụ được giao về số lượng, chất lượng và hiệu quả công việc; hiệu quả kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; chiều hướng và khả năng phát triển).

.....
.....
.....

IV. Các công tác khác

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

V. Khen thưởng (Ghi rõ hình thức được khen thưởng, cấp quyết định)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

VI. Kỷ luật (Ghi rõ hình thức, lý do bị kỷ luật và cấp quyết định kỷ luật; thời điểm và kèm theo quyết định xóa kỷ luật).

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

VII. Hướng phấn đấu

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Trên đây là kiểm điểm về quá trình công tác trong nhiệm kỳ và hướng phấn đấu trong nhiệm kỳ Thẩm phán tiếp theo.

NHẬN XÉT CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ **NGƯỜI KIỂM ĐIỂM**

Mẫu 4a-BNV/2007 *ban hành kèm theo Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý CBCC:..... Số hiệu cán bộ, công chức.....
Cơ quan, đơn vị sử dụng CBCC:.....

PHIẾU BỔ SUNG LÝ LỊCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

(Từ tháng..... năm..... đến tháng..... năm.....)

1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):.....
2) Ngày tháng năm sinh:..... Giới tính: (nam, nữ).....
3) Chức vụ (chức danh) hiện tại:.....
(Về chính quyền, đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm):
4) Ngạch công chức, (viên chức):..... Mã ngạch:.....
5) Bậc lương:... Hệ số:... Ngày hưởng:.../.../... Phụ cấp chức vụ:... Phụ cấp khác:....
6) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:...../...../..... Ngày chính thức:...../...../.....

I. THAY ĐỔI VỀ CHỨC DANH, CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC

(Chỉ kê khai những thay đổi hoặc bổ sung về chức danh, chức vụ, đơn vị công tác so với thời điểm trước)

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ được bổ nhiệm, bầu cử, điều động, miễn nhiệm (trong đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức của nước ngoài hoặc liên doanh với nước ngoài), thay đổi về nội dung công việc, đơn vị công tác, danh hiệu được phong tặng...
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

II. ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

(Chỉ khai bổ sung sau khi kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng)

Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	**Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng**	**Thời gian đào tạo, bồi dưỡng**	**Hình thức đào tạo, bồi dưỡng**	**Văn bằng chứng chỉ**
.....	.....	..../.....-...../.....	.....	.....
.....	.....	..../.....-...../.....	.....	.....
.....	.....	..../.....-...../.....	.....	.....
.....	.....	..../.....-...../.....	.....	.....
.....	.....	..../.....-...../.....	.....	.....

Ghi chú: Hình thức học: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng.../Văn bằng: TSKH, TS, ThS, Cử nhân, Kỹ sư... hoặc chứng chỉ

III. KHEN THƯỞNG: (Chỉ khai những phát sinh mới)

.....

.....

IV. KỶ LUẬT: (Chỉ khai những phát sinh mới)

.....

.....

V. ĐI NƯỚC NGOÀI

(Từ 6 tháng trở lên tính từ ngày...../...../.... đến ngày...../...../....., đi nước nào? Đã làm việc ở cơ quan, tổ chức nào? Nội dung công việc)

.....

.....

VI. TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE (Thời điểm hiện tại)

.....

.....

VII. VỀ KINH TẾ BẢN THÂN (Nhà ở, đất ở (tự làm, mua, được cấp, thừa kế) và tài sản có giá trị lớn khác theo quy định của pháp luật (chỉ khai những phát sinh so với thời điểm trước đó)

.....

.....

.....

.....

VIII. VỀ GIA ĐÌNH (Kê khai những phát sinh mới về số lượng và hoàn cảnh kinh tế, chính trị của các thành viên trong gia đình (bố, mẹ, vợ chồng, các con, anh chị em ruột...)

.....

.....

.....

.....

IX. NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC CẦN BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....ngày... tháng... năm....	*.....ngày..... tháng..... năm.....*
Người khai bổ sung	**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng CBCC**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, đóng dấu)*

MẪU SỐ 01A

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-TTCP)

MẪU BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP BỔ SUNG

(Bao gồm tài sản của bản thân, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên)

- Họ và tên người kê khai tài sản, thu nhập: .....
- Chức vụ/chức danh công tác: .....
- Cơ quan/đơn vị công tác:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....

TT	Loại tài sản	Thông tin mô tả về tài sản	
1	Nhà, công trình xây dựng	Không có biến động phải kê khai □	
		Có biến động phải kê khai □	
		Biến động tăng □	Biến động giảm □
		+ Loại nhà:.....	+ Loại nhà:.....
		+ Diện tích:.....m^2	+ Diện tích:.....m^2
		+ Địa chỉ:.....	+ Địa chỉ:.....
		+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu:	
		Có □ Không có □ *(Từ nhà thứ 2 trở đi thì cũng kê khai như nhà thứ nhất)*	*(Từ nhà thứ 2 trở đi thì cũng kê khai như nhà thứ nhất)*
2	Quyền sử dụng đất	Không có biến động phải kê khai □	
		Có biến động phải kê khai □	
		Biến động tăng □	Biến động giảm □
		+ Loại đất:.....	+ Loại đất:.....
		+ Diện tích:.....m^2	+ Diện tích:.....m^2
		+ Địa chỉ:.....	+ Địa chỉ:.....
		+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng:	
		Có □ Không có □ *(Nêu lý do không có)* *(Từ thửa đất thứ 2 trở đi, kê khai như thửa đất thứ nhất)*	*(Từ thửa đất thứ 2 trở đi, kê khai như thửa đất thứ nhất)*

TT	Loại tài sản	Thông tin mô tả về tài sản	
3	Tài sản ở nước ngoài	Không có biến động phải kê khai □	
		Có biến động phải kê khai □	
		Biến động tăng □	Biến động giảm □
		3.1. Động sản: Có □ Không có □ + Tên:..... + Số lượng:..... 3.2. Bất động sản: Có □ Không có □ + Tên:..... + Địa chỉ:.....	3.1. Động sản: Có □ Không có □ + Tên:..... + Số lượng:..... 3.2. Bất động sản: Có □ Không có □ + Tên:..... + Địa chỉ:.....
4	Tài khoản ở nước ngoài	Không có biến động phải kê khai □	
		Có biến động phải kê khai □	
		Biến động tăng □	Biến động giảm □
		- Ngân hàng mở tài khoản: ..... - Số dư tài khoản tại thời điểm kê khai:..... - Số dư tài khoản tại thời điểm có giá trị cao nhất:.....	- Ngân hàng mở tài khoản: ..... - Số dư tài khoản tại thời điểm kê khai:..... - Số dư tài khoản tại thời điểm có giá trị cao nhất:.....
5	Thu nhập	Lương, các khoản phụ cấp theo lương, thu nhập khác (nếu có)...../năm	
6	Mô tô, ôtô, tàu thuyền, có tổng giá trị cùng loại từ 50 triệu đồng trở lên	Không có biến động phải kê khai □	
		Có biến động phải kê khai □	
		Biến động tăng □	Biến động giảm □
		- Chủng loại, nhãn hiệu:..... - Số lượng:.....	- Chủng loại, nhãn hiệu:..... - Số lượng:.....
7	Kim khí quý, đá quý có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không có biến động phải kê khai □	
		Có biến động phải kê khai □	
		Biến động tăng □	Biến động giảm □
		Tổng giá trị ước tính:.....	Tổng giá trị ước tính:.....

TT	Loại tài sản	Thông tin mô tả về tài sản	
8	Tiền, sổ tiết kiệm, cổ phiếu, trái phiếu, séc, các công cụ chuyển nhượng khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không có biến động phải kê khai □	
		Có biến động phải kê khai □	
		Biến động tăng □	Biến động giảm □
		8.1. Tiền mặt Có □ Không có □ Số lượng:.....	8.1. Tiền mặt Có □ Không có □ Số lượng:.....
		8.2. Tiền gửi tại ngân hàng, tổ chức tín dụng *(tài khoản, sổ tiết kiệm, sổ tín dụng...)*: Có □ Không có □ Tổng giá trị:.....	8.2. Tiền rút tại ngân hàng, tổ chức tín dụng *(tài khoản, sổ tiết kiệm, sổ tín dụng...)*: Có □ Không có □ Tổng giá trị:.....
		8.3. Cổ phiếu: Có □ Không có □ Mệnh giá:..... Số lượng:..... Giá mua thực tế tại thời điểm mua:.....	8.3. Cổ phiếu: Có □ Không có □ Mệnh giá:..... Số lượng:..... Giá bán thực tế tại thời điểm bán:.....
		8.4. Trái phiếu: Có □ Không có □ Tổng giá trị:.....	8.4. Trái phiếu: Có □ Không có □ Tổng giá trị:.....
9	Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không có biến động phải kê khai □	
		Có biến động phải kê khai □	
		Biến động tăng □	Biến động giảm □
		- Tên:..... - Số lượng:.....	- Tên:..... - Số lượng:.....
10	Nợ phải trả (quy đổi ra VN đồng tại thời điểm kê khai)	Không có biến động phải kê khai □	
		Có biến động phải kê khai □	
		Biến động tăng □	Biến động giảm □
		- Nợ ngân hàng, tổ chức tín dụng:..... - Nợ cá nhân, tổ chức khác:	- Nợ ngân hàng, tổ chức tín dụng:..... - Nợ cá nhân, tổ chức khác: .....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người kê khai tài sản, thu nhập

(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: người kê khai phải ký vào từng trang trong bản kê khai này.

Mẫu 1

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

(Ban hành kèm theo Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ)

1. Người kê khai tài sản, thu nhập:

- Họ và tên:.....
- Chức vụ/vị trí công tác:.....
- Cơ quan/đơn vị công tác:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập:

- Họ và tên:.....
- Chức vụ/vị trí công tác:.....
- Cơ quan/đơn vị công tác hoặc nơi làm việc:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....

3. Con chưa thành niên của người kê khai tài sản, thu nhập:

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên:.....
- Tuổi:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....

3.2. Con thứ hai:

TT	Loại tài sản	Thông tin mô tả về tài sản	Thông tin về biến động tài sản	
			Biến động giảm	Biến động tăng
I	**Tài sản, thu nhập của bản thân (bao gồm tài sản riêng, thu nhập của bản thân và tài sản, thu nhập chung với vợ/chồng)**			
1	Nhà, công trình xây dựng khác	1.1. Nhà/công trình xây dựng thứ nhất: - Địa chỉ: - Diện tích đất, diện tích đất xây dựng, diện tích sử dụng: - Số tầng (tầng): - Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng: + Số: + Cơ quan cấp: + Ngày cấp: *(Nếu chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu thì bỏ trống phần này và ghi rõ bên dưới là c**hưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu.*** *Nếu Giấy chứng nhận quyền sở hữu đứng tên người khác thì vẫn điền đầy đủ thông tin vào phần này, ghi rõ là **Giấy chứng nhận quyền sở hữu đứng tên người khác** và bổ sung các thông tin về người đứng tên Giấy chứng nhận quyền sở hữu như sau:* ***+ Họ và tên:*** ***+ CMND:*** số, nơi cấp, ngày cấp. ***+ Hộ khẩu thường trú:)*** 1.2. Nhà/công trình xây dựng thứ 2:	*(- Đối với biến động giảm đi về số lượng, khối lượng tài sản, cần ghi rõ tài sản nào bị giảm đi, số lượng bao nhiêu.* *- Đối với biến động giảm đi về giá trị tài sản cần ghi rõ loại tài sản bị giảm đi, giá trị của phần bị giảm đi).*	*(- Đối với biến động tăng về số lượng, khối lượng tài sản, cần ghi rõ thông tin về tài sản tăng lên như tại phần Thông tin mô tả về tài sản.* *- Đối với biến động tăng lên về giá trị tài sản, cần ghi rõ loại tài sản tăng lên, giá trị của phần tăng lên).*

TT	Loại tài sản	Thông tin mô tả về tài sản	Thông tin về biến động tài sản	
			Biến động giảm	Biến động tăng
2	Quyền sử dụng đất	2.1. Thửa đất thứ nhất - Địa chỉ: - Thửa đất số: Tờ bản đồ số: - Diện tích: - Hiện trạng sử dụng: - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: + Số: + Cơ quan cấp: + Ngày cấp: *(Nếu chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thì bỏ trống phần này và ghi rõ bên dưới là* ***chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng.*** *Nếu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đứng tên người khác thì vẫn điền đầy đủ thông tin vào phần này, ghi rõ là* ***Giấy chứng nhận quyền sử dụng đứng tên người khác*** *và bổ sung các thông tin về người đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng như sau:* ***+ Họ và tên:*** ***+ CMND:*** số, nơi cấp, ngày cấp. ***+ Hộ khẩu thường trú:*** *)* 2.2. Thửa đất thứ 2		

TT	Loại tài sản	Thông tin mô tả về tài sản	Thông tin về biến động tài sản	
			Biến động giảm	Biến động tăng
3	Tài sản ở nước ngoài	3.1. Động sản 3.1.1. Động sản thứ nhất: - Số lượng: - Mô tả: 3.1.2. Động sản thứ hai: ... 3.2. Bất động sản 3.2.1. Bất động sản thứ nhất - Nước có bất động sản: - Loại bất động sản: - Hình thức chuyển quyền sở hữu *(mua, trao đổi tài sản, thanh toán nghĩa vụ tài chính, thừa kế, tặng, cho...)*: - Thời điểm nhận quyền sở hữu: - Giá trị bất động tài sản tại thời điểm nhận quyền sở hữu *(nếu là bất động sản có được thông qua hình thức mua, trao đổi tài sản, thanh toán nghĩa vụ tài chính)*: 3.2.2. Bất động sản 2		
4	Tài khoản ở nước ngoài	4.1. Tài khoản thứ nhất: - Ngân hàng mở tài khoản: - Số tài khoản: - Số dư tài khoản vào thời điểm kê khai: 4.2. Tài khoản thứ 2:		

TT	Loại tài sản	Thông tin mô tả về tài sản	Thông tin về biến động tài sản	
			Biến động giảm	Biến động tăng
5	Thu nhập từ mức thu nhập chịu thuế trở lên	Tổng thu nhập trong kỳ kê khai tài sản *(nếu từ mức chịu thuế thu nhập cá nhân trở lên)*:		
6	Mô tô, ôtô, tàu, thuyền có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	6.1. Mô tô *(nếu tổng giá trị số mô tô từ 50 triệu đồng trở lên)*: 6.1.1. Mô tô thứ nhất - Chủng loại, nhãn hiệu: - Biển số đăng ký: - Người đứng tên đăng ký *(trong trường hợp người đứng tên khác với người kê khai tài sản)*: + Họ và tên: + CMND: số, nơi cấp, ngày cấp. + Hộ khẩu thường trú: - Cơ quan cấp đăng ký: - Ngày cấp đăng ký: - Hình thức chuyển quyền sở hữu (mua, trao đổi tài sản, thanh toán nghĩa vụ tài chính, thừa kế, tặng, cho): - Thời điểm nhận quyền sở hữu: - Giá trị tại thời điểm nhận quyền sở hữu tài sản *(nếu là tài sản có được bằng hình thức mua, trao đổi tài sản, thanh toán nghĩa vụ tài chính)*: - Giá trị ước tính tại thời điểm kê khai: 6.1.2. Mô tô thứ 2: 6.2. Ôtô *(nếu tổng giá trị số ô tô từ 50 triệu đồng trở lên)* *(Nội dung kê khai như mô tô).*		

TT	Loại tài sản	Thông tin mô tả về tài sản	Thông tin về biến động tài sản	
			Biến động giảm	Biến động tăng
		6.3. Tàu, thuyền *(nếu tổng giá trị số tàu, thuyền từ 50 triệu đồng trở lên)* *(Nội dung kê khai như mô tô).*		
7	Kim khí quý, đá quý có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên *(tổng giá trị của kim khí quý và đá quý từ 50 triệu đồng trở lên).*	7.1. Kim khí quý 7.1.1. Loại kim khí quý thứ nhất - Chủng loại: - Khối lượng, số lượng, chất lượng: - Hình thức chuyển quyền sở hữu (mua, trao đổi tài sản, thanh toán nghĩa vụ tài chính, thừa kế, tặng, cho): - Thời điểm nhận quyền sở hữu: - Giá trị tại thời điểm nhận quyền sở hữu tài sản *(nếu là tài sản có được bằng hình thức mua, trao đổi tài sản, thanh toán nghĩa vụ tài chính)*: - Giá trị ước tính tại thời điểm kê khai: 7.1.2. Loại kim khí quý thứ hai 7.2. Đá quý: *(Nội dung kê khai như kim khí quý)*		
8	Tiền, sổ tiết kiệm, cổ phiếu, trái phiếu, séc, các công cụ chuyển nhượng khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.	8.1. Tiền: 8.1.1. Tiền mặt: - Giá trị: 8.1.2. Tiền gửi ngân hàng, tổ chức tín dụng: - Số tài khoản: - Ngân hàng, tổ chức tín dụng gửi tiền: - Số dư tài khoản tại thời điểm kê khai: 8.2. Sổ tiết kiệm:		

TT	Loại tài sản	Thông tin mô tả về tài sản	Thông tin về biến động tài sản	
			Biến động giảm	Biến động tăng
	(Tổng giá trị tiền, sổ tiết kiệm, cổ phiếu, trái phiếu, séc và các công cụ chuyển nhượng khác từ 50 triệu đồng trở lên)	8.2.1. Sổ thứ nhất: - Ngân hàng, tổ chức tín dụng gửi tiết kiệm: - Giá trị tiền gửi : - Ngày gửi: 8.2.2. Sổ thứ 2: 8.3. Cổ phiếu, trái phiếu: 8.3.1. Cổ phiếu - Doanh nghiệp phát hành: - Mệnh giá: - Số lượng: - Giá mua thực tế: 8.3.2. Trái phiếu: *(Nội dung kê khai như cổ phiếu)*		
9	Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.	- Loại tài sản: - Số lượng, khối lượng: - Giá trị:		
II	**Tài sản, thu nhập riêng của vợ hoặc chồng**			
III	**Tài sản, thu nhập của con chưa thành niên**			

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI KÊ KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: người kê khai phải ký vào từng trang trong bản kê khai này.

Mẫu 2c-BNV/2008 *ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý CBCC:..... Số hiệu cán bộ, công chức.....
Cơ quan, đơn vị sử dụng CBCC:.....

Ảnh màu (4 x 6 cm)

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):..... .....
2) Tên gọi khác:..... .....
3) Sinh ngày:.....tháng..... năm..... Giới tính: (nam, nữ).....
4) Nơi sinh: Xã..... huyện....., tỉnh.. .....
5) Quê quán: Xã..... huyện....., tỉnh.....
6) Dân tộc:..... 7) Tôn giáo:. .....
8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh):
9) Nơi ở hiện nay: .....
(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh):
10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: .....
11) Ngày tuyển dụng:...../...../..... , Cơ quan tuyển dụng: .....
12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: .....
(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm):
13) Công việc chính được giao: .....
14) Ngạch công chức, (viên chức):..... Mã ngạch:. .....
Bậc lương:..... Hệ số:..... Ngày hưởng:...../...../.....,
Phụ cấp chức vụ:..... Phụ cấp khác:.....
15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào): .....
15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất:.....
(TSKH, TS, Ths, cử nhân; kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp chuyên ngành) .....
15.3- Lý luận chính trị:..... 15.4- Quản lý nhà nước:.....
(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự,.....)
15.5- Ngoại ngữ:..... 15.6- Tin học:.....
(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D...) (Trình độ A, B, C,....):
16) Ngày vào Đảng cộng sản Việt Nam:...../...../..... Ngày chính thức:...../...../.....
17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:... .....
(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội..... và làm việc gì trong tổ chức đó):
18) Ngày nhập ngũ:...../...../..... Ngày xuất ngũ:...../...../..... Quân hàm cao nhất:...
19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất:.....
(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú.....)

20) Sở trường công tác:..... .....

21) Khen thưởng:..... 22) Kỷ luật:. .....

(Hình thức cao nhất, năm nào) (về đảng, chính quyền, đoàn thể, hình thức cao nhất, năm nào)

23) Tình trạng sức khỏe:..... Chiều cao:....., Cân nặng:.....kg, Nhóm máu:.....

24) Là thương binh hạng:...../..... Là con gia đình chính sách:.....

(Con thương binh; liệt sỹ, người nhiễm chất độc da cam dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân:..... Ngày cấp:...../...../.....

26) Số sổ BHXH:.....

27) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
		...../.....-...../.....		
		...../.....-...../.....		
		...../.....-...../.....		
		...../.....-...../.....		
		...../.....-...../.....		
		...../.....-...../.....		
		...../.....-...../.....		

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng... /Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư...

28) Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ...

29) Đặc điểm lịch sử bản thân

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc...):

.....

.....

.....

.....

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu..... ?):

.....

.....

.....

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ... ?):

.....

.....

.....

30) Quan hệ gia đình

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội...)

b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội...)

31) Diễn biến quá trình lương của cán bộ, công chức

Tháng/năm									
Mã ngạch/bậc									
Hệ số lương									

32) Nhận xét, đánh giá của cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức

.....
.....
.....
.....
.....
.....

..... ngày..... tháng..... năm.....

Người khai
Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng CBCC
(Ký tên, đóng dấu)